TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIÊT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2021
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Tuấn

2.Bà Trần Thanh Hải

-Thư ký phiên toà: Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hưng T - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Bị đơn: Chị Lê Hoài L - sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo tại Toà án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hưng T trình bày: Anh kết hôn với chị Lê Hoài L ngày 15/8/2017, trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại khu T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 2 năm, thì đến tháng 3 năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ

đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Hoài L.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: Không có.

*Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bị đơn chị Lê Hoài L trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Hưng T ngày 15/8/2017, trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại khu T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, thì đến tháng 2 năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xảy ra cãi nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh T khởi kiện xin ly hôn chị tại Tòa án, chị cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: Không có.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.Tuy nhiên, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã ấn đinh thời gian mở phiên tòa và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia phiên tòa chưa đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều Điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12 /2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hưng T. Xử: cho anh Nguyễn Hưng T được ly hôn chị Lê Hoài L.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về tố tụng***: Tranh chấp ly hôn giữa anh Nguyễn Hưng T và chị Lê Hoài L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Lê Hoài L có nơi cư trú tại khu A, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P theo quy định tại

khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, anh T, chị L đã có lời trình bày tại Tòa án và Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn chị Lê Hoài L không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và phải đưa ra xét xử theo thủ tục chung. Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn chị Lê Hoài L, bị đơn đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung vắng mặt bị đơn chị Lê Hoài L. Mặc dù, Thẩm phán ấn định thời gian đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu chưa đủ thời gian theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, kiểm sát viên được phân công vẫn có mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì về thời gian nghiên cứu hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. ***Về quan hệ hôn nhân***: Anh Nguyễn Hưng T kết hôn với chị Lê Hoài L ngày 15/8/2017, trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Phú Thọ, đó là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại khu T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, thì đến tháng 3 năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xảy ra cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay cả anh T và chị L xét thấy tình cảm không còn và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị L không còn, đã sống ly thân từ lâu khó có thể hàn gắn lại được, như vậy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh T xin ly hôn chị L là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3]. ***Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức***: Anh T, chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. ***Về án phí***: Anh Nguyễn Hưng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1.*Về quan hệ hôn nhân*: Xử: Cho anh Nguyễn Hưng T được ly hôn chị Lê Hoài L.

2.*Về án phí*: Anh Nguyễn Hưng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002692 ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P. Anh Nguyễn Hưng T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND thị;
-Đương sự;
-Chi cục THADS thị xã;
-Lưu hồ sơ (2 bản);
-Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thu Hiền